TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **404**/2017/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 615/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh Đ và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Huỳnh T P sinh ngày 18/7/2007 (cháu P có nguyện vọng muốn mẹ là Nguyễn thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Minh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Huỳnh T P mỗi tháng 3.000.000^{đ} (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 8/2017 đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án về khoản cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Nguyễn Minh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì anh Đ còn phải nộp thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành.

Anh Nguyễn Minh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp anh Đ lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị Nguyễn Thị T thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung đối với anh Đ.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Nguyễn Huỳnh T P khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Minh Đ tự nguyện nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001414 ngày 11/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường C, thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh